

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2021

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thái Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1982

HKTT: Xóm 2, xã Q, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N – sinh năm 1986

HKTT: Xóm 2, xã Q, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 16/10/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Đình N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND xã K (nay là xã KH), huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau vui vẻ và hạnh phúc được 4 năm đầu thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng về cách sống, cách làm ăn nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau. Đến năm 2016 thì gia đình bên nội đuổi chị L ra khỏi nhà nên chị L phải về nhà ngoại sống. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Đình N;

- Con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Đình A, sinh ngày 02/1/2012 và Nguyễn Đình P sinh ngày 30/3/2013 hiện đang sống cùng bố và ông bà nội. Chị L đề nghị giao cả hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi để đảm bảo sự ổn định của con và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung vì chưa có việc làm ổn định.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của anh N.

Cháu Nguyễn Đình A và cháu Nguyễn Đình P có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được ở với bố.

Thu thập lời khai người làm chứng ông Nguyễn Đình H (là bố đẻ của anh N), ông H trình bày: anh N và chị L đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại xã K, sau khi kết hôn thì về sống chung với gia đình bên nội. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sau một thời gian thì chị L đi lao động ở nước ngoài được 01 năm thì về nước. Kể từ đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do chị L thay đổi cách sống, không tôn trọng chồng và gia đình nhà chồng dẫn đến cãi vã lẫn nhau. Mặc dù được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng chị L không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn. Chị L và anh N có 2 con chung là Nguyễn Đình A, sinh ngày 02/1/2012 và Nguyễn Đình P sinh ngày 30/3/2013 hiện đang sống cùng bố và ông bà nội. Ông H nhất trí với nguyện vọng của chị L về việc giao 2 con chung cho anh N nuôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình N; giao con chung Nguyễn Đình A, sinh ngày 02/1/2012 và Nguyễn Đình P sinh ngày 30/3/2013 cho anh N trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung. Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn hai lần hợp lệ đến phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình N đăng ký kết hôn ngày 07/12/2011 tại UBND xã K (nay là xã KH), huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh N nhưng qua lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đình H thì có thể thấy: giữa anh N và chị L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hóa giải được, vợ chồng không sống chung với nhau một thời gian dài. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị L và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đình A, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Đình P sinh ngày 30/3/2013. Các con chung hiện tại đang ở với bố. Chị L đồng ý giao 2 con cho anh N nuôi cũng là phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận, giao 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi. Chị L xin được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung, anh N không có yêu cầu về

vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Đình N;
- Về con chung: giao 02 con chung Nguyễn Đình A, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Đình P sinh ngày 30/3/2013 cho anh Nguyễn Đình N trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

Anh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005005 ngày 19/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã KH;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể